

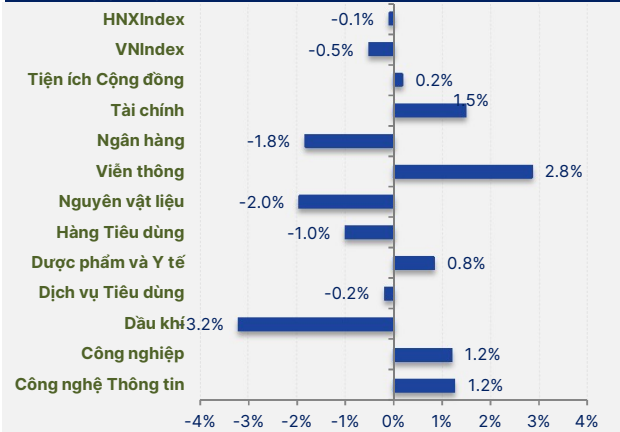
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,658.62	↓ -0.5%	276.24	↓ -0.1%
KLGD (trCP)	5,494.36	↓ -14.9%	648.35	↓ -0.5%
GTGD (tỷ VND)	168,549.46	↓ -9.3%	14,031.04	↓ -6.1%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

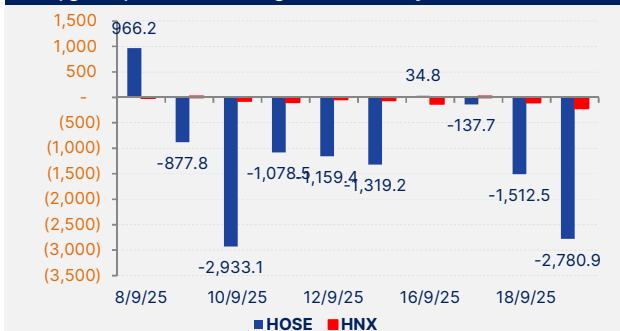
-461.1	VCB	GEX	154.1
-487.2	VND	VIX	276.5
-522.7	STB	MSB	282.7
-803.1	SSI	VNM	321.7
-838.4	VHM	HVN	337.4

GT Bán: (24,123.81) **GT Mua:** 18,408.37

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ VND)



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau tuần đầu tháng 9 tạo đỉnh ngắn hạn, VN-INDEX tiếp tục có tuần giao dịch tích lũy trong biên độ hẹp. Hai phiên đầu tuần VNI-INDEX tăng điểm kiểm tra lại vùng giá 1.700 điểm và chịu áp lực điều chỉnh trong những phiên cuối tuần. Kết tuần VN-INDEX giảm -0,52% về mức 1.658,62 điểm, trên vùng hỗ trợ tâm lý 1.600 điểm. Trong khi VN30 kết tuần giảm -0,32% về mức 1.858,53 điểm, dưới kháng cự vùng giá đỉnh cũ quanh 1.880 điểm.

Độ rộng thị trường phân hóa, nghiêng về điều chỉnh, tích lũy trong biên độ hẹp. Các nhóm ngành chịu áp lực điều chỉnh là chứng khoán, bất động sản, thép, khu công nghiệp, ngân hàng, xây dựng, bán lẻ... Trong khi khá tích cực ở thủy sản, công nghệ, cảng, dệt may. Thanh khoản giảm khá mạnh trong tuần này, với khối lượng giao dịch trên HOSE giảm -13,2% so với tuần trước, trung bình 1,01 tỷ cổ phiếu/phiên, giảm mạnh so với trung bình 1,67 tỷ cổ phiếu phiên trong tháng 8. Thể hiện thị trường phân hóa, tâm lý thận trọng.

Khối ngoại bán ròng 09 tuần liên tiếp, tiếp tục bán ròng trong tuần này với giá trị -5.715 tỷ đồng trên HOSE. Giá trị bán ròng từ đầu năm đến nay lên đến 89.167 tỷ đồng, gần bằng lượng bán ròng năm 2024. Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của khối ngoại đang giảm về khoảng 15,7%, gần với tỷ lệ nắm giữ thấp nhất trong lịch sử năm 2012. Do đó chúng tôi kỳ vọng áp lực bán ròng của khối ngoại sẽ giảm dần.

Trên thị trường phái sinh, chuyển sang giao dịch trên kỳ hạn chính 4111FA000, kết phiên 4111FA000 giảm 1,8 điểm (-0,45%) về mức 1.848,0 điểm. Chênh lệch âm mở rộng lên -11,33 điểm so với VN30. Các kỳ hạn xa hơn 4111FB000, VN30F2512, 4111G3000 chênh lệch âm từ -11,63 điểm đến -31,53 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 17,0% so với phiên trước sau phiên đảo hạn. Các trader nghiêng về VN30 điều chỉnh, tiếp tục phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi VN30 chịu áp lực bán ở vùng đỉnh cũ. Xu hướng ngắn hạn của 4111FA000 tích lũy trên vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.845 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 26.247, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX tích lũy kém tích cực dưới vùng kháng cự quanh 1.665 điểm, tương ứng vùng giá trung bình 20 phiên. VN-INDEX có thể chịu áp lực kiểm tra lại hỗ trợ tâm lý 1.600 điểm. VN30 chịu áp lực bán ở vùng đỉnh giá tháng 8 và đầu tháng 9/2025 và cũng chuyển sang giai đoạn tích lũy trên vùng hỗ trợ quanh 1.850 điểm. Thị trường đang biến động trong biên độ hẹp sau giai đoạn tăng giá mạnh kéo dài.

Ngắn hạn VN-INDEX đang trở lại xu hướng tích lũy sau giai đoạn tăng giá kéo dài. Đây là nhịp điều chỉnh, tích lũy tất yếu sau khi VN-INDEX đã có giai đoạn tăng giá mạnh kéo dài, vượt lên vùng đỉnh lịch sử năm 2022. Hiện tại thị trường giao dịch với thanh khoản ở mức thấp, có tính chất tích lũy tạo nền giá mới, chờ đánh giá thêm các yếu tố cơ bản sau khi kết thúc quý III/2025. Để xu hướng thị trường chung, VN-INDEX cải thiện, cần phải có động lực tăng trưởng mới, mới có thể kỳ vọng. Điều này cần dựa trên các yếu tố định giá cơ bản và triển vọng tăng trưởng trong giai đoạn cuối năm và cần đánh giá thận trọng dựa trên dự tính kết quả kinh doanh quý III/2025.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
VLB	47.16	45-46.5	54-56	43	8.8	20.5%	49.3%	Theo dõi giải ngân
DGW	43.20	42.5-43.5	50-52	40	19.5	14.5%	30.0%	Theo dõi giải ngân
PHR	56.40	57-58	64-65	54	15.0	35.3%	39.7%	Theo dõi giải ngân
FPT	103.00	103-105	125-130	100	20.2	9.1%	20.4%	Theo dõi giải ngân
GAS	62.50	62-64	72-74	59	12.1	0.1%	43.0%	Theo dõi giải ngân
VNM	62.00	63-65	77-79	60	15.1	0.4%	-7.3%	Theo dõi giải ngân
CMG	40.75	41-42	50-52	39	24.0	23.2%	13.1%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/4/2025	CLX	16.29	15.1	20-21	16.5	7.9%	Nắm giữ
10/6/2025	DPM	25.80	18.6	30-31	27.5	38.7%	Nắm giữ
22/8/2025	FRT	131.00	129.5	150-151	130	1.2%	Nắm giữ
12/9/2025	DGW	43.20	44	54-56	32	-1.8%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

Thủ tướng đề nghị IMF tiếp tục tư vấn chính sách, cảnh báo rủi ro cho Việt Nam

Ngày 18/9/2025, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã tiếp Phó Tổng Giám đốc Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) Kenji Okamura đang dẫn đầu Đoàn công tác của IMF thăm, làm tại Việt Nam.

Thủ tướng khẳng định Việt Nam sẽ đảm bảo để các nguồn vốn tài trợ, đầu tư vào Việt Nam phát triển an toàn, lành mạnh và hiệu quả. Việt Nam xác định nguồn lực bên trong là cơ bản, lâu dài, quyết định, trong khi việc huy động nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá. Thủ tướng đề nghị IMF tiếp tục tăng cường hợp tác, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo nhân lực cho Việt Nam; triển khai các chương trình hỗ trợ Việt Nam thích ứng với các điều kiện kinh tế quốc tế mới.

Chiều 18/9/2025, tại họp báo về tình hình kinh tế - xã hội TP.HCM, Sở Xây dựng cho biết Thành phố dự kiến khởi công 9 tuyến metro vào cuối năm 2027, với tổng mức đầu tư khoảng 44 tỷ USD. Theo kế hoạch, TP.HCM sẽ phấn đấu hoàn thành 355 km đường sắt đô thị vào năm 2035. Các dự án này bao gồm:

TP.HCM dự kiến khởi công 9 tuyến metro vào năm 2027, tổng vốn đầu tư 44 tỷ USD

(1) Metro số 2 với các đoạn Bến Thành - Tham Lương, Bến Thành - Thủ Thiêm và Tham Lương - Củ Chi; (2) Metro số 1 đoạn Bến Thành - An Hạ; (3) Metro số 3: Hiệp Bình Phước - An Hạ; (4) Metro số 4: Đông Thạnh - cảng hàng không Tân Sơn Nhất - Bến Thành - Hiệp Phước; (5) Metro số 5: Long Trường - Xa lộ Hà Nội - cầu Sài Gòn - Bảy Hiền - Đê pô Đa Phước; (6) Metro số 6: Vành đai trong; (7) Metro số 7: Tân Kiên - Nguyễn Văn Linh - Thủ Thiêm - Thảo Điền - Thanh Đa - Khu công nghệ cao - Vinhomes Grand Park; (8) Metro số 1: Thành phố mới Bình Dương - Suối Tiên, TP.HCM; (9) Metro số 2: Thành phố Thủ Dầu Một - TP.HCM. Ngoài ra, Tập đoàn Vingroup cũng đang đề xuất tuyến đường sắt kết nối trung tâm Thành phố với huyên Cần Giuộc.

Áp thuế thu nhập cá nhân cao nhất chỉ nên 25%

Dự thảo Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi) rút gọn biểu thuế còn 5 bậc, giữ mức cao nhất 35% cho thu nhập trên 100 triệu đồng/tháng. Tuy nhiên, nhiều ý kiến đề xuất hạ trần, nói ngưỡng chịu thuế suất tối đa từ 35% xuống 25% để đảm bảo công bằng.

VASEP dự báo xuất khẩu thủy sản bùng nổ cuối năm nay, nhưng triển vọng 2026 đầy thách thức

Tại dự thảo Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi) mới nhất, Bộ Tài chính trình Chính phủ phương án 2, tức đề xuất mức thuế tối thiểu 5% tương ứng với thu nhập tính thuế trong tháng là 10 triệu đồng (sau khi giảm trừ gia cảnh, chi phí tính thuế khác). Thuế suất tối đa là 35% với thu nhập tính thuế trên 100 triệu đồng/tháng. Biểu thuế lũy tiến được rút gọn từ 7 bậc xuống còn 5 bậc.

Xuất khẩu thủy sản Việt Nam vẫn đang hướng đến kim ngạch đạt 10 tỷ USD trong năm 2025. Tuy nhiên, sau những cơn sóng ảm đạm hiện thời là bóng mây thách thức từ các rào cản thương mại và kỹ thuật, đặc biệt tại thị trường Mỹ. Nguy cơ sụt giảm trong năm 2026 đang hiển hiện, đòi hỏi ngành phải chuẩn bị các giải pháp ứng phó.

FPT muốn mở nhà máy kiểm thử chip đầu tiên của Việt Nam

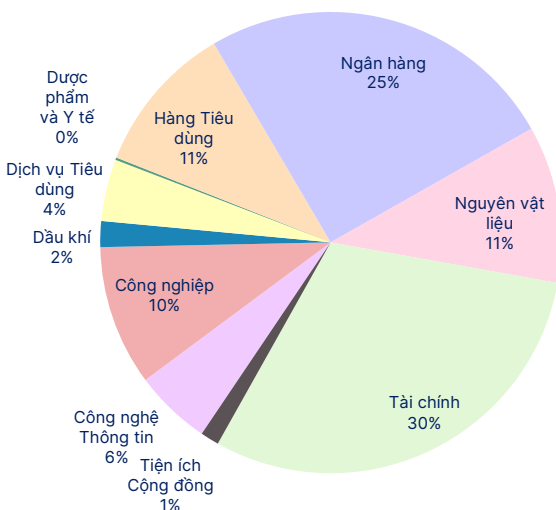
Theo số liệu từ Hải quan Việt Nam, 8 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 7.34 tỷ USD, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước. Riêng tháng 8, con số đạt 1.1 tỷ USD, tăng 14%, đây là mức tăng trưởng đáng chú ý trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

FPT - tập đoàn công nghệ hàng đầu Việt Nam - đang lên kế hoạch xây dựng nhà máy sản xuất công đoạn sau (back-end) đầu tiên do công ty Việt Nam vận hành tại Đà Nẵng.

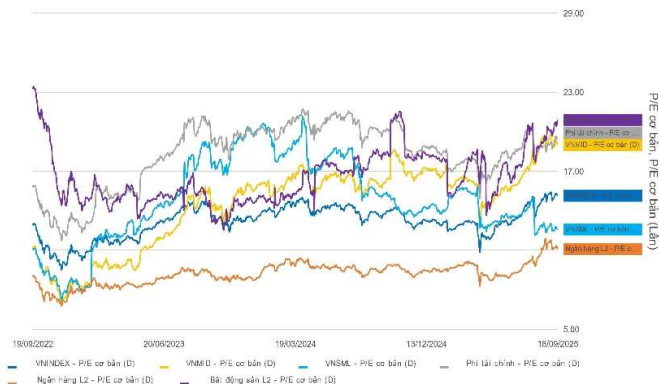
Thông tin này được Chủ tịch FPT Trương Gia Bình tiết lộ với Nikkei, nhằm tận dụng làn sóng dịch chuyển chuỗi cung ứng chip toàn cầu trong bối cảnh căng thẳng Mỹ-Trung leo thang.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

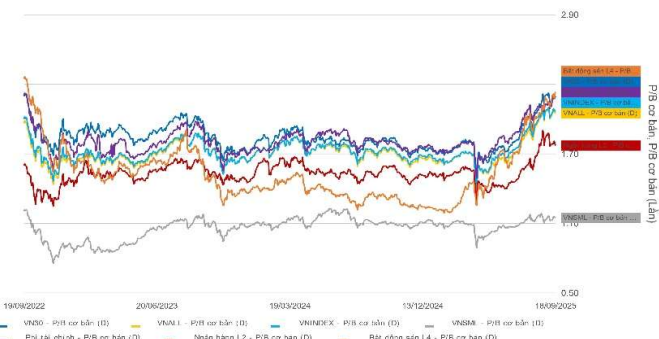
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	558,687	8.5%	3,487	41.6	3.5
VCB	533,928	17.2%	4,148	15.4	2.5
VHM	425,117	13.6%	6,985	14.8	1.8
BID	286,472	17.0%	3,683	11.1	1.8
TCB	274,946	14.0%	3,018	12.9	1.7

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
HU1	↑ 39.76%	2.2%	326	23.5	0.5
DAT	↑ 38.46%	6.4%	843	16.0	1.0
TEG	↑ 26.83%	0.4%	49	157.6	0.6
SMC	↑ 26.17%	-25.8%	-2,766	-	1.5
COM	↑ 21.74%	5.7%	1,714	24.6	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	21,928,610	13.7%	1,634	8.3	1.1
HVN	8,933,200	0.0%	3,652	10.4	0.0
VIX	6,297,133	12.4%	1,385	26.7	3.2
VNM	4,937,984	23.7%	4,103	15.5	3.7
HPG	3,705,520	11.5%	1,750	16.7	1.8

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	425,916,841	11.5%	1,750	16.7	1.8
SHB	403,620,087	18.4%	2,388	7.5	1.3
VPB	232,915,101	11.7%	2,193	14.0	1.6
VIX	206,329,802	12.4%	1,385	26.7	3.2
SSI	176,347,266	11.3%	1,572	26.0	2.7

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
CCI	↓ -11.11%	15.9%	2,461	10.2	1.6
VPI	↓ -10.62%	7.2%	1,149	48.4	3.4
PTC	↓ -9.09%	5.3%	624	12.6	0.6
TN1	↓ -8.98%	12.3%	1,964	7.6	0.9
SVC	↓ -8.76%	5.8%	1,501	14.7	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	(20,350,733)	7.6%	993	23.5	1.8
SSI	(19,467,649)	11.3%	1,572	26.0	2.7
NVL	(9,493,604)	0.4%	85	177.8	0.6
STB	(9,399,367)	20.7%	6,148	9.3	1.8
DXG	(8,758,683)	1.9%	350	65.5	1.2

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI (1)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
MST	22/09/2025	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 7.599.919 CP
CIA	22/09/2025	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - -1.048.661 CP
VNR	22/09/2025	Giao dịch bổ sung - 18.238.793 CP
VBB	22/09/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
VAV	22/09/2025	Giao dịch bổ sung - 15.999.995 CP
TW3	22/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
HCC	22/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
BDG	22/09/2025	Giao dịch bổ sung - 600.000 CP
VMD	23/09/2025	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo
		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:20, giá 10.000 đồng/CP
TVS	23/09/2025	Giao dịch bổ sung - 1.711.404 CP
ITD	23/09/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
TVB	23/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
SZE	23/09/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
BLN	23/09/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
NRC	23/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.650 đồng/CP
SJD	23/09/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
VNC	23/09/2025	Giao dịch bổ sung - 8.537.213 CP
DGC	23/09/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
DNP	24/09/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
PGS	24/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.416 đồng/CP
TA9	24/09/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
DPG	24/09/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
DAE	24/09/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
MVB	24/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
SSI	25/09/2025	

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI(2)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
HPT	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
DWS	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 650 đồng/CP
INN	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
HD8	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 150 đồng/CP
DCM	25/09/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
PCT	25/09/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
DIH	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
SBT	25/09/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
MBS	25/09/2025	Giao dịch bổ sung - 1.154.471 CP
PDV	25/09/2025	Giao dịch bổ sung - 1.203.812 CP
PEG	26/09/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
TPS	26/09/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
VLF	26/09/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
HHN	26/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
VCP	26/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
PQN	26/09/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
FBC	26/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 10.000 đồng/CP

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam,
Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,
235 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn TP
HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn